TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 15 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Xuân Thuận
2. Ông Đinh Xuân Phầu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại Hội trường UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST – HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Giang N - Tên gọi khác: "không"; sinh ngày: 25/11/1979 tại xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở : Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân M – sinh năm 1951; con bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1957; có vợ: Nguyễn Thị D – sinh năm 1980; con: có ba đứa con; tiền án: Năm 2004 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Thuân An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1998 phạm tội "Cướp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ. Năm 2004 phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù.

Bắt tạm giữ ngày 18/11/2019; Thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/11/2019. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980.
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).
Những người chứng kiến:
- Ông Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1983
Trú tại: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)
- Ông Trần T – sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Đ , xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/11/2019 Trần Giang Nam trú tại thôn T xã P, huyện Tuyên Hóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu sơn, trắng, đen, BKS: 73P1 – 7158 đi từ xã phong Hóa đến xã Nam Hóa, huyện Tuyên Hóa chơi. Khi đi đến địa phận xã N, huyện H thì gặp một người phụ nữ lạ mặt (không rỏ tên tuổi và địa chỉ cụ thể) đứng bên phải đường theo chiều đi, qua nói chuyện thì người phụ nữ này hỏi N có mua pháo sử dụng trong dịp tết không. Sau khi trao đổi và thống nhất giá bán một hộp pháo (loại 36 quả) với giá 300.000đ thì N đồng ý mua, người phụ nữ hẹn N sẽ giao pháo ở địa phận giáp ranh giữa xã N và xã Đ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/11/2019, Nam điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu sơn, trắng, đen, BKS: 73P1 – 7158 đi đến vị trí đã hẹn trước đó thì có một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể), điều khiển xe ô tô 04 chổ màu trắng đến gặp N và giao cho N một bao tải màu xanh bên trong có chứa 20 hộp pháo (loại 36 quả) với giá 6.000.000đ. Sau khi mua được pháo, N bốc toàn bộ số pháo lên xe mô tô và đang trên đường vận chuyển về nhà của mình thì bị lực lượng Công an huyện Tuyên hóa phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật nói trên.

Tại bản kết luận giám định số: 973/PC09 ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 20 (hai mươi) hộp mẫu vật thu giữ trong quá trình bắt quả tang Trần Giang N vận chuyển gửi giám định đều là pháo, có đủ đặc tính của pháo nỗ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nỗ) tổng khối lượng 28,2kg. Quá trình giám định đã sử dụng hết 1,4 (một phẩy bốn) kg; hoàn trả cơ quan giám định 19 (mười chín) khối hình hộp, võ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa; tổng khối lượng 26,8 (hai mươi sáu phẩy tám) kg được niêm phong trong hai thùng cát tông.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 19 (mười chín) khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, có hình pháo hoa; Tổng khối lượng 26,8 (hai mươi sáu phẩy tám) kg; được niêm phong trong 02 (hai) thùng cát tông.

- 01(một) xe mô tô BKS: 73P1 – 7158, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu sơn: Trắng, đen, số máy: 424388; số khung: 424389.

Bản cáo trạng số: 05/CT – VKSTH – HS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Giang Nam về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Giang N về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 191 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Giang N từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/11/2019 đến ngày 24/11/2019). Vật chứng áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Trần Giang N một xe mô tô BKS: 73P1 – 7158, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn: Trắng, đen, số máy: 424388; số khung: 424389; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 19 (mười chín) khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa; tổng khối lượng 26,8 (hai mươi sáu phẩy tám) kg được niêm phong trong hai (hai) thùng cát tông. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Trần Giang N phải chịu 200.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Điều tra viên. Hành vi tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của Trần Giang N: Tại phiên tòa Trần Giang N đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 03 giờ 00 phút ngày 18/11/2019 tại Quốc lộ 12 A thuộc địa phận xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình do đó có căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/11/2019 Trần Giang N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius màu sơn, trắng, đen, BKS: 73P1 – 7158 đi từ xã P đến xã N, huyện H chơi, trên đường đi N gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể hỏi N có mua

pháo về sử dụng trong dịp tết không, N đồng ý mua với giá một hộp 36 quả với số tiền là 300.000đ. Sau khi thống nhất giá cả người phụ nử hẹn giao pháo tại địa phận giáp ranh giữa xã N và xã Đ. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/11/2019 một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể đến địa điểm mà N và người phụ nữ đã hẹn trước, người đàn ông đó giao cho N một bao tải màu xanh bên trong có chứa 20 hộp pháo, rồi N đưa cho người đàn ông đó số tiền 6.000.000đ. N bốc số pháo trên lên xe mô tô và đang vận chuyển về nhà của mình thì bị lực lượng Công an huyện Tuyên Hóa tuần tra phát hiện và thu giữ. Tiến hành giám định 20 hộp pháo thu giữ của Trần Giang N là pháo, có đặc tính của pháo nỗ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nỗ) có tổng khối lượng là 28,2 (hai tám phẩy hai) kg.

Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định Trần Giang N đã phạm vào tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đúng như nội dung bản cáo trạng số: 05/CT – VKSTH – HS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và lời phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Giang N đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với việc vận chuyển hàng cấm, hành vi đó là nguy hiểm đối với xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2004 bị cáo phạm tội nhưng đến nay chưa thi hành xong khoản tiền án phí phải nộp để sung công quỷ Nhà nước và bồi thường cho người bị hại nên áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, bản thân biết ăn năn hối cải. Do bị cáo có nhân thân xấu nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là cần thiết để giáo dục và làm gương cho người khác như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ phù hợp.

Liên quan trong vụ án này có một người phụ nữ thỏa thuận giá bán các hộp pháo và một người đàn ông lạ mặt giao 20 hộp pháo cho Trần Giang N nhưng không biết rõ tên và địa chỉ cụ thể. Quá trình điều tra không xác minh được nên không có căn cứ xử lý vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ 20 hộp pháo loại 36 quả có tổng khối lượng là 28,2 kg sau khi lấy mẫu gửi giám định số lượng pháo còn lại 19 hộp có tổng khối lượng là 26,8 kg chuyển theo hồ sơ vụ án. Một xe mô tô BKS 73P1 – 7158, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn, trắng, đen số máy: 424388; số khung: 424389. Hội đồng xét xử thấy: 19 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chử nước ngoài, hình pháo hoa là pháo nổ. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, do đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017 điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng. Còn một xe mô tô BKS 73P1 – 7158, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn, trắng, đen đứng tên đăng ký xe là Trần Giang N. Quá trình điều tra củng như tại phiên tòa hôm nay đả làm rõ đây là tài sản chung của vợ chồng nên áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Trần Giang N.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Giang Nam phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Giang N phạm tội: "*Vận chuyển hàng cấm"*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Giang N 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/11/2019 đến ngày 24/11/2019)

2. Về vật chứng: - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 19 (mười chín) khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa. Tổng khối lượng 26,8 (hai sáu phẩy tám)kg; được niêm phong trong 02 (hai) thùng cát tông.

- Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Trần Giang N: 01 (một) xe mô tô BKS 73P1 – 7158, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu sơn, trắng, đen số máy: 424388; số khung: 424389.

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

31/12/2019 giữa Cơ quan Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc Trần Giang N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày (15/01/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo.
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Trần Thanh Dần